

Số: **67**/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **06** tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 14
HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các nội dung trình kỳ họp thứ 14, Ban VHXX HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 (trên lĩnh vực văn hóa - xã hội)

1. Kết quả đạt được

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, tỉnh ta đã phấn đấu hoàn thành 14/20 chỉ tiêu về KTXH, QPAN, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, tổng sản phẩm GRDP ước tăng 7,71% so với năm 2021, GRDP bình quân đầu người ước đạt 62,83 triệu đồng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực y tế: Ngành y tế đã thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19 và thực hiện tiêm chủng toàn dân đạt kết quả cao. Tập trung phòng chống nhằm hạn chế bùng phát của một số bệnh truyền nhiễm trong thời điểm giao mùa. Thực hiện việc thẩm định cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phân phối thuốc, thực hiện tốt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm y tế sử dụng năm 2022-2023, đảm bảo cho các đơn vị y tế đủ trang thiết bị và thuốc để phục vụ cho công tác điều trị. Hoạt động của một số cơ sở y tế tư nhân từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn.

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo: Ngành GDĐT triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực. Thực hiện lựa chọn, phê duyệt danh mục sách giáo khoa kịp thời, đúng quy định theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, phối hợp với các nhà xuất bản, các đơn vị phát hành sách giáo khoa triển khai tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên. Tiếp tục rà soát, cân đối nguồn lực để chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phương án bố trí đội ngũ giáo viên để triển khai chương trình, sách giáo khoa mới, Chương trình GDPT 2018. Thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, khởi công xây dựng các hạng mục công trình để từng bước đảm

bảo cơ sở vật chất cho các trường học¹. Triển khai tốt việc huy động học sinh trong độ tuổi đến trường.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: Năm 2022, tỉnh đã tổ chức thành công các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh với nhiều chuỗi hoạt động sáng tạo, có ý nghĩa và để lại ấn tượng tốt đẹp, sâu sắc như: Tổ chức thành công kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị, các hoạt động trong khuôn khổ lễ hội Thống nhất non sông và lễ hội Vì Hòa bình, 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị và kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ. Tích cực thực hiện công tác quy hoạch các điểm di tích quốc gia đặc biệt; triển khai Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo và phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025. Hoạt động du lịch có nhiều dấu hiệu khởi sắc, tổ chức đồng bộ các giải pháp kích cầu, số khách lưu trú ước tính đạt 474.722 lượt, tăng 97,86% so với năm 2021.

- Lĩnh vực lao động, việc làm và chính sách xã hội: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với người có công cách mạng, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; làm tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động. Năm 2022, nhờ triển khai tốt các giải pháp trong công tác giảm nghèo nên tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh ước giảm 1,17%, đạt 100% kế hoạch. Tạo việc làm mới cho 15.658/12.000 lượt lao động, vượt 30,48% kế hoạch. Tiếp tục triển khai công tác hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng do đại dịch Covid - 19 với tổng kinh phí trên 78 tỷ đồng.

- Lĩnh vực thông tin, truyền thông: Thực hiện tốt công tác quản lý, cung ứng dịch vụ, duy trì hạ tầng, đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, đầu tư 04 Đài truyền thanh cấp xã thuộc nguồn vốn NTM năm 2022. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và chuyển đổi số, phát triển công dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng một cửa điện tử để tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

2. Về hạn chế, khó khăn

a) Về lĩnh vực y tế:

Hoạt động tuyến y tế cơ sở còn gặp nhiều khó khăn như: Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuyến cơ sở nhiều nơi đã xuống cấp, kinh phí đầu tư nâng cấp, sửa chữa còn hạn chế so với nhu cầu nên đã ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Nhà ở công vụ cho cán bộ y tế công tác ở vùng sâu, vùng xa còn thiếu nên cán bộ y tế chưa an tâm công tác lâu dài ở các địa phương. Công tác thu hút đội ngũ y, bác sỹ có trình độ về công tác tại tuyến huyện, tuyến xã theo Nghị quyết của HĐND tỉnh gặp nhiều khó khăn. Việc bố trí kinh phí cho

¹ Trong năm 2022, các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh cơ bản đã hoàn thành việc sửa chữa trường, lớp, xây dựng cơ sở vật chất với 391 công trình, thiết bị; tổng kinh phí gần 39,5 tỷ đồng. Toàn ngành hiện có 5.223 phòng học, số phòng học tạm đã xóa: 10, còn thiếu 266 phòng học; có 1.176 phòng học bộ môn, còn thiếu 910 phòng; có 691 phòng ở công vụ giáo viên, còn thiếu 384 phòng; có 689 nhà vệ sinh giáo viên, còn thiếu 192 nhà; có 1.855 nhà vệ sinh học sinh, còn thiếu 202 nhà.

các cơ sở y tế và các chế độ hỗ trợ cán bộ y tế trong công tác phòng chống dịch triển khai còn chậm.

b) Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu, đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng theo yêu cầu dạy học Chương trình GDPT 2018; một số trường sau khi sáp nhập còn có nhiều điểm trường và có khoảng cách xa nhau, gây khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi tổ chức hoạt động dạy học; tình trạng giáo viên thừa thiếu cục bộ; tình trạng thiếu cơ sở vật chất đã ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho học sinh². Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 53%, chưa đạt kế hoạch đề ra (KH là 63%), nguyên nhân do hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp học, đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng đủ yêu cầu theo Chương trình GDPT 2018 và các tiêu chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Việc thực hiện một số nghị quyết HĐND tỉnh về đầu tư nhà vệ sinh, nước sinh hoạt tại các trường học còn nhiều hạn chế như: một số chỉ tiêu của nghị quyết đạt thấp; định mức chi phí xây dựng các công trình thấp so với giá cả vật tư hiện nay; nguồn kinh phí của địa phương bố trí chưa đảm bảo theo lộ trình của nghị quyết; công tác xã hội hóa huy động nguồn lực gặp nhiều khó khăn³.

c) Về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

- Công tác quy hoạch các di tích lịch sử, văn hóa còn chậm, ảnh hưởng đến việc công tác kêu gọi đầu tư và thu hút các thu hút nguồn lực để phát huy giá trị các di tích. Việc trưng bày tại các di tích Quốc gia đặc biệt chưa được đầu tư, nội dung trưng bày còn đơn giản, nên chưa thu hút được du khách đến tham quan. Du lịch gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh mới dừng lại ở các hoạt động đơn thuần, chưa tạo thành sản phẩm, đặc sắc, riêng có của tỉnh Quảng Trị.

- Các điểm du lịch cộng đồng phát triển tự phát, chưa có quy hoạch, còn đơn điệu, chưa xây dựng được những sản phẩm du lịch gắn với phát huy các di tích lịch sử, văn hóa bản địa, thiếu trải nghiệm cho du khách. Du lịch biển đảo chưa khai thác được tiềm năng lợi thế do thiếu các cơ sở hạ tầng thiết yếu.

- Một số thôn, bản khu phố chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao hoặc có nhưng đã xuống cấp, thiếu các thiết chế bên trong (*như hệ thống loa máy, âm thanh...*) và chưa đạt chuẩn theo quy định của Trung ương⁴; do sáp nhập các đơn vị hành chính nên một số thiết chế văn hóa bị bỏ hoang, không sử dụng; chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, chất

² Hiện nay một số địa phương trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp ở cấp tiểu học (*toàn tỉnh mới đạt 1,4 giáo viên/lớp*) và một số trường cấp tiểu học chưa có giáo viên môn Tin học và tiếng Anh nên việc triển khai Chương trình GDPT 2018 sẽ gặp nhiều khó khăn; thiếu giáo viên giảng dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật ở cấp THPT.

³ Tính đến tháng 6/2022, tổng số nhà vệ sinh được xây dựng mới 123/143 nhà vệ sinh, đạt tỷ lệ 86,01% so với nghị quyết; nhà vệ sinh được cải tạo, sửa chữa 182/2.583 nhà vệ sinh, đạt tỷ lệ 7,05% so với nghị quyết; công trình cung cấp nước sạch được đầu tư là 67/292 công trình, đạt tỷ lệ 22,94% so với nghị quyết; Tổng kinh phí đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch là 37.811,04 triệu đồng, đạt tỷ lệ 34,88%.

⁴ Tính đến ngày 01/6/2022, toàn tỉnh có 95/125 xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao, trong đó có 82/95 trung tâm văn hóa-thể thao đạt chuẩn, tỷ lệ 86,3%; 13/95 Trung tâm văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn về cơ sở vật chất xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, thiếu trang thiết bị và các công trình phụ kèm theo; 30 xã, phường, thị trấn chưa xây dựng trung tâm văn hóa-thể thao, trong đó có 763/797 thôn, bản, khu phố có nhà văn hóa- khu thể thao.

lượng nông thôn mới ở một số huyện, xã chưa thực sự bền vững; các nghề nhân nổi tiếng và lễ hội truyền thống đang dần mai một, chưa có chính sách bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể.

d) Về lĩnh vực lao động, xã hội, an sinh:

- Do vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện một số nội dung quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 28/4/2022 của Chính phủ nên các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo triển khai tại các địa phương chậm; tỷ lệ người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh gia tăng, cơ sở cai nghiện hiện có của tỉnh có quy mô nhỏ không đáp ứng được nhu cầu của đối tượng cai nghiện; công tác quản lý người vô gia cư, không nơi nương tựa, đi lang thang ở một số địa bàn chưa được quan tâm; hàng năm ngành LĐTBXH chưa có thống kê số liệu người lao động mất việc làm ở cả khu vực nông thôn và đô thị và số doanh nghiệp dừng hoạt động, vì vậy khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, hướng nghiệp và giải quyết việc làm cho người trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đều tăng qua hàng năm, song chất lượng đào tạo, hiệu quả sau đào tạo gắn với việc làm, thu nhập chưa được thống kê, đánh giá một cách cụ thể.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số chủ sử dụng lao động trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN còn hạn chế; còn có tình trạng cố tình trốn đóng, nợ đọng với số tiền lớn, thời gian nợ kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động

- Chỉ tiêu nước sạch hợp vệ sinh ở một số khu vực vùng nông thôn chưa đảm bảo theo quy định, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân và tiêu chí công nhận danh hiệu nông thôn mới ở một số địa phương.

e) Về lĩnh vực thông tin, truyền thông:

- Nhiều điểm Bưu điện Văn hóa xã chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khó khăn trong nâng cấp, sửa chữa nhất là các điểm bưu điện - văn hóa xã phục vụ theo tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông.

- Hạ tầng công nghệ thông tin phát triển tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng, đô thị, chưa đầu tư nhiều ở vùng đồng bào dân tộc và vùng sâu, vùng xa; nguồn kinh phí chỉ cho việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn nhỏ lẻ, dàn trải nên đầu tư thiếu đồng bộ; ngân sách hạn hẹp và bị cắt giảm đã ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước và các chương trình, dự án đã được phê duyệt.

- Bên cạnh đó, việc thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực văn hóa – xã hội gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, suy thoái kinh tế làm cho đời sống của người lao động trong các đơn vị sự nghiệp gặp nhiều khó khăn. Đối với ngành văn hóa thể thao du lịch mức tự đảm bảo chi thường xuyên giảm mạnh⁵. Công tác đào tạo

⁵ Từ năm 2019-2021: Mức tự đảm bảo chi thường xuyên: Đoàn NTTTT giảm từ 27,3% xuống 4%; Trung tâm HL&TD TDTT tỉnh từ 26,1% xuống 14,2%; TTVH-Điện ảnh 36,5% xuống 17,6%; Trung tâm QLDT&BT tỉnh từ 57,4% xuống 16%

tại các trường gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh, số lượng học sinh giảm sút, ảnh hưởng đến nguồn thu của các thực hiện tự chủ⁶.

Trong khi đó, việc quản lý, khai thác sử dụng các tài sản công thuộc các đơn vị sự nghiệp trên lĩnh vực để nâng cao tự chủ còn gặp nhiều khó khăn. Việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công tại các đơn vị thuộc khối văn hóa - xã hội chưa được quan tâm trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo các địa phương quyết liệt thực hiện Chiến dịch Tiêm chủng vắc xin phòng Covid - 19 mũi nhắc lại và tiêm chủng cho trẻ từ 5 - 12 tuổi; quan tâm hỗ trợ ngành y tế trong việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất y tế, mua sắm trang thiết bị; hỗ trợ học phí cho các lớp học chuyên sâu ngắn ngày (thuộc hệ điều trị) nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nghiên cứu báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện sắp xếp lại bộ máy các cơ quan, đơn vị y tế phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Tiếp tục đánh giá lại công tác sáp nhập các trường học, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách địa phương để giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc sau sáp nhập. Nghiên cứu xây dựng vị trí việc làm đối với nhân viên bảo vệ các trường học, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú để đảm bảo an toàn cho công tác tổ chức nội trú, bán trú ở các trường học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng yêu cầu của xã hội về giáo dục chất lượng cao; huy động các nguồn lực đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ, cán bộ, giáo viên, quản lý nhằm đảm bảo chất lượng các hoạt động GDĐT và triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch đối với các di tích, điểm du lịch cộng đồng; đánh giá hiệu quả khai thác du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa, huy động xã hội hóa, tạo các sản phẩm du lịch mới; đẩy mạnh kết nối tour, tuyến, huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng tại các khu, điểm du lịch, thu hút các nguồn đầu tư các dự án quy mô lớn tạo động lực phát triển du lịch; đẩy mạnh du lịch sinh thái, cộng đồng tạo sinh kế bền vững cho người dân; thu hồi các dự án đã được phê duyệt nhưng không triển khai; tăng cường công tác truyền thông, đồng thời gắn hoạt động viếng, tưởng niệm, tri ân tại các nghĩa trang Quốc gia với việc xây dựng các sản phẩm du lịch đêm trên địa bàn tỉnh. Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư thiết chế văn hóa cơ sở, phấn đấu đến năm 2025 có 100% làng, bản, khu phố có nhà văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định.

- Có giải pháp căn cơ cho công tác đào tạo nghề cho người lao động, nhất là lao động nông thôn, tăng cường các giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Tăng cường phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp để giải quyết việc

⁶ Năm học 2021-2022 có 354 SV (trong đó có 203 LHS Lào); năm 2022-2023 có 283 SV (trong đó có 125 LHS Lào). Trường CĐ chỉ tuyển sinh được 27 CĐ, 34 sinh viên CĐLT, 17SV TC văn bằng 2, 39 SV CĐ CHĐCND Lào (Tổng số NLV và HĐ ld 8 41/58 được giao) nhưng mức tự chủ được giao là từ 35-70%.

làm cho con em sau khi tốt nghiệp ra trường và cho lao động thất nghiệp trên địa bàn; Nghiên cứu để có các giải pháp về quản lý các đối tượng vô gia cư, người lang thang trên địa bàn; Tiếp tục quan tâm khắc phục hệ thống xử lý nước đảm bảo vệ sinh đối với các địa bàn đô thị, hoàn thiện, xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn, đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới.

- Ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; hằng năm bố trí ít nhất là 1% tổng chi ngân sách trên địa bàn tỉnh cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; chỉ đạo các địa phương xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các điểm Buu điện - Văn hóa xã chưa được cấp để đảm bảo phục vụ theo tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông.

- Đề nghị cần đánh giá tổng thể và nghiên cứu để có cơ chế quản lý phù hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thực hiện tốt cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

4. Về kế hoạch và dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023

Ban VHXH cơ bản nhất trí với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 do UBND tỉnh báo cáo, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung đề nghị bổ sung vào nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

- Tập trung các giải pháp để nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất tăng cường các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực y tế chuyên môn ở tuyến huyện, tuyến xã. Tiếp tục triển khai tốt cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống dịch, phân cấp cho cơ sở, đề cao ý thức trách nhiệm người dân.

- Tập trung tổ chức tốt các hoạt động văn hóa cơ sở, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước trong năm 2023. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Thực hiện rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư, tôn tạo các di tích các địa phương; tiếp tục phát huy giá trị các di tích gắn với xây dựng các sản phẩm du lịch.

- Sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh, tổ chức hiệu quả hoạt động của các trường học sau sáp nhập. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong GDPT. Xây dựng xã hội học tập, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. Xây dựng kế hoạch, đề án để triển khai có hiệu

quả các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình, chính sách của TW, của tỉnh đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-TU ngày 04/10/2021 Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2030 và phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số.

II. Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Căn cứ khoản 4, Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH quy định: *Kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành*. Đồng thời, trên cơ sở thực hiện Chương trình hành động số 138-CTHĐ/TU ngày 12/11/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của BCHTW Đảng về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội.

Tỉnh Quảng Trị hiện có 18.904 người thuộc diện hộ nghèo, chiếm 2,96% dân số và 10.133 người thuộc diện hộ cận nghèo chiếm 1,55% dân số. Từ ngày 01/01/2022, mức chuẩn nghèo đối với khu vực nông thôn giai đoạn 2021- 2025 là 1.500.000 đồng, nên mức đóng tối thiểu hàng tháng tăng từ 138.600 đồng/tháng lên 297.000 đồng /tháng (đã trừ mức hỗ trợ của Nhà nước) đã tác động đến nhóm đối tượng tham gia BHXH tự nguyện có thu nhập thấp. Mục tiêu đề ra trong CTHĐ số 138-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy phấn đấu đến năm 2025 số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 11,4% trong tổng số người tham gia BHXH. Tuy nhiên, hiện nay, số người tham gia BHXH tự nguyện mới đạt 6,6% trong tổng số người tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh. Riêng năm 2022 chỉ có 285 người nghèo/78.221 người nghèo có tham gia BHXH tự nguyện. Vì vậy, việc ban hành *Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2026* là cần thiết, để thực hiện các mục tiêu đề ra, đồng thời thể hiện sự quan tâm chăm lo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với nhóm đối tượng còn nhiều khó khăn trong xã hội để không ai bị bỏ lại phía sau.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

a) Về tên gọi nghị quyết

Ban đề nghị điều chỉnh như sau: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2026.

b) Về đối tượng áp dụng:

Ban thống nhất với đối tượng hỗ trợ theo đề xuất của UBND tỉnh là hộ nghèo và hộ cận nghèo, đồng thời Ban đề nghị bổ sung thêm đối tượng là cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Lý do: Đội ngũ cán bộ cơ sở ở thôn, tổ dân phố là lực lượng hoạt động không chuyên trách có nhiệm vụ hết sức quan trọng là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; có vai trò trong việc chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với Nhân dân, đồng thời vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách đó. Tuy nhiên, hiện nay các chế độ phụ cấp cho lực lượng này còn rất hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, vì vậy tỉnh cần có chính sách hỗ trợ thêm kinh phí đóng BHTN để kịp thời động viên đội ngũ này trong thời gian tới, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu hướng đến BHXH toàn dân của Đảng. Do vậy, Ban đề nghị mức hỗ trợ thêm BHXH tối thiểu 10% cho đối tượng cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

c) Về thời gian thực hiện nghị quyết: Ban đề nghị thời gian thực hiện là giai đoạn từ 2023 - 2026 để thuận lợi, không bị gián đoạn trong việc tổ chức thực hiện chính sách, phù hợp với nhiệm kỳ của HĐND.

III. Dự thảo Nghị quyết về phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Căn cứ điểm a và c khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh trong lĩnh vực y tế như sau: Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã.

Căn cứ Chương trình hành động số 11-CTHĐ/TU ngày 27/4/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó nhấn mạnh việc hoàn thiện hệ thống y tế của tỉnh, nâng cấp các cơ sở điều trị từ tuyến tỉnh cho đến tuyến huyện; nghiên cứu, xây dựng lộ trình để nâng cấp Trung tâm Mắt tỉnh thành Bệnh viện Mắt khi có điều kiện; bổ sung chức năng khám, chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền cho Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh và đổi tên thành Bệnh viện Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh; nghiên cứu, kêu gọi đầu tư xây dựng Trung tâm khám và điều trị chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế.

Từ thực tiễn trong những năm qua, ngành Y tế tỉnh Quảng Trị đã có nhiều đóng góp cho công tác khám, chữa bệnh, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Tuy nhiên, hiện nay ngành y tế vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, hạn chế như: Chất lượng, số lượng đội ngũ y, bác sĩ còn thiếu và yếu, nhất là tuyến cơ sở. Tuyến huyện hầu như không thu hút được bác sĩ về công tác do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị xuống cấp, không phát triển được kỹ thuật mới. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặc biệt ở tuyến xã xuống cấp trầm trọng và không đáp ứng được nhu cầu chữa bệnh ngày càng cao cho

Nhân dân. Vì vậy, việc ban hành *Nghị quyết về phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030* là rất cần thiết, nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, bồi dưỡng cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân, đồng thời tranh thủ các nguồn lực từ ngân sách và xã hội hóa để đầu tư phát triển ngành y tế tỉnh nhà.

2. Về nội dung

Ban VHXH cơ bản thống nhất về mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp chủ yếu được nêu trong dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

a) Về tên gọi:

Ban đề nghị điều chỉnh tên gọi là: Nghị quyết Phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030

b) Về mục tiêu, chỉ tiêu

Rà soát, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, trọng tâm để đưa vào nghị quyết; ưu tiên lựa chọn các giải pháp có tính căn cơ, tầm nhìn dài hạn và khả thi cao. Bổ sung các nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp cho việc nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và CTHĐ của Tỉnh ủy về công tác dân số trong tình hình mới.

c) Về nguồn lực thực hiện

Hàng năm, đề nghị UBND cân đối, bố trí đủ để việc triển khai thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả cao.

d) Về giải pháp thực hiện

Để việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh có tính khả thi cao sau khi ban hành, Ban đề nghị UBND tỉnh tập trung một số giải pháp như sau:

- Xây dựng đề án thực hiện việc chia tách các đơn vị y tế theo đúng quy định và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng một cách toàn diện, đồng bộ, chú trọng công tác đào tạo cán bộ tại chỗ để có đủ lực lượng y, bác sỹ phục vụ cho công tác chuyên môn; tập trung củng cố chất lượng cán bộ tuyến xã; tiếp tục thực hiện tốt *Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 09/12/2021 quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026.*

IV. Dự thảo Nghị quyết về bãi bỏ Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 20/4/2010, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình

công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để đảm bảo việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trong thời điểm HĐND tỉnh Quảng Trị thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2019; Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2015, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Ban nhất trí bãi bỏ Nghị quyết 05/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thẩm quyền ban hành.

V. Dự thảo Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2030

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 40 Luật Thanh niên quy định: *HĐND cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm ban hành nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương để thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên.*

Căn cứ điểm c, khoản 7, mục IV Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 quy định: *UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030.*

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị lực lượng thanh niên trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi có 129.943 người, chiếm 20,05% tổng dân số và chiếm 36,95% lực lượng trong độ tuổi lao động trên địa bàn toàn tỉnh. Trong những năm gần đây, mặc dù đã được các cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, định hướng nghề nghiệp và tạo việc làm nhưng hiện nay lực lượng thanh niên vẫn còn nhiều mặt khó khăn, hạn chế như: thất nghiệp, thiếu kỹ năng hoà nhập môi trường mới, chênh lệch về trình độ giữa miền núi và đồng bằng, dễ bị lôi kéo vào các mặt trái của xã hội, thu nhập, việc làm, hưởng thụ về văn hóa...Chính vì vậy, việc ban hành *Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2030* là rất cần thiết nhằm hỗ trợ thanh niên có điều kiện được tham gia vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, giúp thanh niên có thêm điều kiện để lập thân, lập nghiệp và công hiến cho đất nước, quê hương.

2. Về nội dung

Ban VHXXH cơ bản thống nhất về mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp chủ yếu được nêu trong dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên Ban VHXXH đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

a) Về mục tiêu, chỉ tiêu

- Đề nghị rà soát lại số liệu làm cơ sở để đề ra mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên phù hợp..

- Đề nghị bổ sung số liệu thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; số thanh niên làm việc trong

các tổ chức khoa học, công nghệ để có cơ sở đề xuất tỷ lệ tăng 15% và 10% theo đề xuất của đề án và có cơ sở để đánh giá kết quả và giám sát quá trình thực hiện.

b) Về nguồn lực thực hiện

Ban thống nhất đề nghị bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện nghị quyết, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2023 - 2026: Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí thực hiện các Chương trình, Đề án, nhiệm vụ phát triển thanh niên: từ 1 - 2 tỷ đồng/năm; nguồn vốn ủy thác ngân sách địa phương qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: từ 2 - 4 tỷ đồng/năm. Tổng ngân sách bố trí giai đoạn 2023 - 2026: từ 12 - 24 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2027 - 2030: Căn cứ kết quả đánh giá giai đoạn 2023 - 2026 để bố trí kinh phí phù hợp.

c) Về giải pháp

Để thực hiện tốt nghị quyết sau khi ban hành, Ban kiến nghị UBND tỉnh quan tâm một số giải pháp như sau:

- Tổ chức thực hiện các chính sách tín dụng, an sinh xã hội, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho thanh niên và gia đình trẻ; đặc biệt chú trọng các chính sách hỗ trợ thanh niên khuyết tật; nhóm thanh niên dễ tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới;

- Nâng cao đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao thể chất, kỹ năng sống cho thanh niên.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để thanh niên nhập ngũ yên tâm làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tiếp đón khi thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cho vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, phần đầu 100% thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên hoàn thành nhiệm vụ tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội, được đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cho vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải thưởng Bùi Dục Tài, chính sách khen thưởng đối với học sinh đạt giải cao tại các kỳ thi trên địa bàn tỉnh, giải thưởng “Guơng mặt trẻ tiêu biểu tỉnh Quảng Trị” do Tỉnh đoàn tổ chức...; Xây dựng giải thưởng “Thanh niên tiêu biểu tỉnh Quảng Trị” cho thanh niên có nhiều thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí sắp xếp công tác, phần đầu có 100% cán bộ Đoàn quá tuổi theo quy định được bố trí công việc phù hợp.

Sau khi UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh bổ sung các nội dung mà Ban VHXH kiến nghị đối với 04 nội dung đề án, tờ trình nêu trên vào dự thảo nghị quyết, Ban VHXH đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 14, HĐND khóa VIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Như tp mời;
- Lưu: VHXX, VT.



Hồ Thị Thu Hằng